

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 315/2020/HC-PT

Ngày: 23 - 7 - 2020

V/v khiếu kiện quyết định hành
chính.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương.

Các Thẩm phán:

Ông Đặng Văn Thành

Ông Võ Văn Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 89/2020/TLPT-HC ngày 17 tháng 01 năm 2020 về khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 1539/2019/HC- ST ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 893/2020/QĐ- PT ngày 20 tháng 5 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 147/2020/QĐ- PT ngày 08 tháng 6 năm 2020 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1133/2020/QĐ- PT ngày 24 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1959 (đã chết năm 2012).

Địa chỉ: Số 175/30/4 Đường 2, phường T, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Đ:

1.1. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1934 (đã chết năm 2018),

Địa chỉ: 30/4 Đường số 3, Khu phố 4, phường L1, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1956;

1.3. Ông Nguyễn Phú Q, sinh năm 1983;

1.4. Bà Nguyễn Thị Ngọc V, sinh năm 1984,

1.5. Ông Nguyễn Quốc V1, sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: Số 65/66/1/1 Đường 5, phường L2, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H, ông Q, bà V, ông V1: Ông Hoàng Văn H1, sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ thường trú: Căn hộ 10.09 Lô B, Chung cư 243A, đường N, Phường 6, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền số 000967 ngày 25/5/2019).

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 43 đường N1, phường B, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Nguyễn Hữu Anh T2 – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T1 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 43 đường N1, phường B, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền số 1168/GUQ-UBND ngày 02/4/2019).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

2.1. Bà Nguyễn Lê Thị Ngọc H2 – Chuyên viên Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Địa chỉ: Số 14/415 đường B1, phường B, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Ông Nguyễn Trí Đ1 – Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Địa chỉ: B103 Khu phố 5, phường L1, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.3. Ông Dương Thành N2 – Công chức địa chính – Xây dựng – Đô thị - Môi trường phường L1, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Địa chỉ: 20/1 đường số 15, Khu phố 4, phường L1, quận T1.

- *Người kháng cáo:* Ủy ban nhân dân quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh là người bị kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/3/2012; Bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện (đã chết năm 2012) và người đại diện theo ủy quyền của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Đ là ông Hoàng Văn H1 trình bày:

Phần đất 508,7m² thuộc thửa số 31, tờ bản đồ số 48 (tài liệu Bản đồ địa chính năm 2004) tọa lạc tại số 511 Xa lộ Hà Nội có nguồn gốc do ông Nguyễn Văn Đ2 là ông nội của ông Đ khai phá, tạo lập và để lại cho ông Nguyễn Văn L là cha của ông Đ sử dụng từ trước năm 1975. Năm 1987, ông L để lại cho ông Đ sử dụng cho đến thời điểm bị thu hồi, trong đó đất đã được Ủy ban nhân dân quận T1 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở tại đô thị số H 05749 ngày 10/10/2006. Toàn bộ phần diện tích 405m² nằm trong dự án mở rộng Xa lộ Hà Nội.

Ngày 14/10/2010, Ủy ban nhân dân quận T1 ban hành Quyết định số 5745/QĐ-UBND về việc chi trả tiền bồi thường – hỗ trợ và thu hồi mặt bằng trong dự án thu hồi đất theo lộ giới Xa lộ Hà Nội cho hộ ông Nguyễn Văn Đ diện tích đất 200m² với số tiền là 2.465.175.900 đồng.

Ngày 27/9/2011 Ủy ban nhân dân quận T1 ban hành Quyết định số 5329/QĐ-UBND ngày 27/9/2011 về việc chi trả bổ sung tiền bồi thường – hỗ trợ và thu hồi mặt bằng trong dự án thu hồi đất theo lộ giới Xa lộ Hà Nội, theo đó, chi trả bổ sung tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Văn Đ phần diện tích 198,5m² theo đơn giá đất nông nghiệp xen lẫn trong khu dân cư với số tiền là 841.243.000 đồng (đã trừ diện tích thuộc đường ống nước D600 là 7,2m²).

Không đồng ý với Quyết định số 5329/QĐ-UBND ngày 27/9/2011 của Ủy ban nhân dân quận T1, ngày 22/10/2011, ông Đ đã khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T1 yêu cầu thu hồi Quyết định số 5329/QĐ-UBND và yêu cầu bồi thường phần đất còn lại là 198,5m² theo đơn giá đất ở đô thị.

Ngày 22/02/2012, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T1 ban hành Quyết định số 1083/QĐ-UBND, theo đó, bác khiếu nại của ông Đ yêu cầu bồi thường phần đất còn lại là 198,5 m² theo đơn giá đất ở tại đô thị.

Ông Hùng cho rằng việc Ủy ban nhân dân quận T1 bồi thường phần diện tích đất 198,5 m² theo đơn giá đất nông nghiệp là không đúng vì đất có nguồn gốc rõ ràng, sử dụng trước năm 1975. Mặt khác, đất đã được Ủy ban nhân dân quận T1 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Nghị định số 81/2004/NĐ-CP của Chính phủ và Luật Đất đai năm 2003.

Ông Hùng vẫn giữ nguyên yêu cầu của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Đ: Yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số 5329/QĐ-UBND ngày 27/9/2011 của Ủy ban nhân dân quận T1 về việc chi trả bổ sung

tiền bồi thường – hỗ trợ và thu hồi mặt bằng trong dự án thu hồi đất theo lộ giới Xa lộ Hà Nội, bồi thường phần đất còn lại là 198,5m² theo đơn giá đất ở đô thị.

Người bị kiện là Ủy ban nhân dân quận T1 có ý kiến tại Công văn số 1439/UBND-GPMB ngày 19/4/2019 trình bày:

Trong phạm vi thực hiện dự án mở rộng Xa lộ Hà Nội tại phường L1, quận T1 theo Quyết định số 1424/QĐ-UBND ngày 31/03/2008 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về thu hồi đất để tổ chức bồi thường, giải phóng mặt bằng chuẩn bị thực hiện dự án mở rộng Xa lộ Hà Nội tại phường Trường Thọ, phường B, và phường L1, quận T1.

Ngày 19/8/2008, với sự chứng kiến của ông Nguyễn Văn Đ, tổ công tác gồm đại diện: Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng và Ban Quản lý dự án quận T1; Ủy ban nhân dân phường L1 đã lập biên bản kiểm kê hiện trạng đất, nhà ở và tài sản khác do ông Nguyễn Văn Đ đang quản lý sử dụng nằm trong phạm vi giải tỏa.

Ngày 17/8/2010, Ủy ban nhân dân quận T1 ban hành Quyết định số 5226/QĐ-UBND thu hồi 393,3m² đất thuộc một phần thửa 31, tờ bản đồ số 48, phường L1, quận T1 do ông Nguyễn Văn Đ đang sử dụng để thực hiện dự án mở rộng Xa lộ Hà Nội (theo bản đồ hiện trạng vị trí số 95786/ĐĐBĐ-VPTT(T2-47) do Trung tâm đo đạc bản đồ lập ngày 23/7/2010).

Ngày 06/10/2009, UBND phường L1 lập Giấy xác nhận nguồn gốc nhà đất; giấy xác nhận vị trí đất ở ngày 18/9/2010; giấy xác nhận vị trí đất nông nghiệp ngày 25/11/2009 cho trường hợp ông Nguyễn Văn Đ.

Căn cứ Biên bản kiểm kê hiện trạng; Giấy xác nhận nguồn gốc nhà, đất và Phương án số 58/PABT-HĐBT ngày 22/12/2008 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trong dự án mở rộng Xa lộ Hà Nội tại các phường Trường Thọ, B và L1, quận T1 đã được Chủ tịch UBND quận T1 phê duyệt tại Quyết định số 2897/QĐ-UBND ngày 25/12/2008. Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng của dự án lập Biên bản trị giá bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản trên đất cho ông Nguyễn Văn Đ với tổng số tiền là 2.465.175.900 đồng (Hai tỷ, bốn trăm sáu mươi lăm triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn chín trăm đồng), trong đó:

- Bồi thường 200m² đất ở x 10.200.000 đồng/m² = 2.040.000.000 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ 45,1m² đất nông nghiệp xen cài x 4.238.000 đồng/m² = 191.133.800 đồng
- Bồi thường nhà, vật kiến trúc – công trình phụ là 222.751.100 đồng
- Bồi thường tài sản khác là 7.400.000 đồng
- Bồi thường cây hoa màu là 1.891.000 đồng

- Các khoản hỗ trợ là 7.000.000 đồng
- Khen thưởng là 5.000.000 đồng
- Khấu trừ tiền tạm ứng dự án song hành Xa lộ Hà Nội trước đây là 10.000.000 đồng

Ngày 14/10/2010, Ủy ban nhân dân quận T1 ban hành Quyết định số 5745/QĐ-UBND chi trả 2.465.175.900 đồng (Hai tỷ, bốn trăm sáu mươi lăm triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn chín trăm đồng) tiền bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Văn Đ (ông Nguyễn Văn Đ đã nhận tiền vào ngày 26/10/2010).

Ngày 27/9/2011, Ủy ban nhân dân quận T1 ban hành Quyết định số 5329/QĐ-UBND về việc chi trả bổ sung tiền bồi thường, hỗ trợ phần diện tích 198,5m² theo đơn giá đất nông nghiệp xen cài cho ông Nguyễn Văn Đ với số tiền là 841.243.000 đồng (Tám trăm bốn mươi một triệu hai trăm bốn mươi ba nghìn đồng), ông Nguyễn Văn Đ nhận tiền ngày 26/3/2013.

Ngoài ra, ông Nguyễn Văn Đ còn được nhận số tiền hỗ trợ thuê nhà ở cho 05 nhân khẩu trong thời gian chờ bố trí vào khu tái định cư là 22.500.000 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Sau khi nhận Quyết định số 5329/QĐ-UBND ngày 27/9/2011 của Ủy ban nhân dân quận T1, ông Nguyễn Văn Đ làm đơn khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T1. Ngày 22/02/2012, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T1 ban hành Quyết định số 1083/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại không chấp nhận yêu cầu của ông Đ, giữ nguyên Quyết định số 5329/QĐ-UBND ngày 27/9/2011 của Ủy ban nhân dân quận T1. Sau đó, ông Nguyễn Văn Đ khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu hủy Quyết định số 5329/QĐ-UBND ngày 27/9/2011 của Ủy ban nhân dân quận T1, việc khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án nhân dân quận T1 giải quyết tại Bản án số 26/2012/HC-ST ngày 31/7/2012 không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị H và Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết tại Bản án số 964/2015/HC-PT ngày 13/8/2015 bác yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn Chí, bà Nguyễn Thị Ngọc V và ông Nguyễn Quốc V1 là những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn Đ, giữ nguyên phần quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

Ngày 29/9/2017, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số 12/2017/KN-HC kháng nghị giám đốc thẩm đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 964/2015/HC-PT ngày 13/8/2015 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 06/3/2018, Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định giám đốc thẩm số 05/2018/HC-GĐT hủy toàn bộ Bản án hành chính phúc thẩm số 964/2015/HC-PT ngày 13/8/2015 của Tòa

án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án hành chính sơ thẩm số 26/2012/HC-ST ngày 31/7/2012 của Tòa án nhân dân quận T1 nêu trên.

Việc Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ khoản 5 Điều 42 Luật đất đai năm 2003; khoản 3 Điều 14 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định về việc quy hoạch, sử dụng đất, giá đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; điểm 3 Mục II của Phương án bồi thường của dự án và Điều 18 Nghị định số 198/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất để giải quyết vụ án là chưa xem xét một cách toàn diện, khách quan và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan. Vì, mặc dù diện tích đất của hộ gia đình ông Nguyễn Văn Đ đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 405,7m² đất ở đô thị và được Ủy ban nhân dân quận T1 ký giấy chứng nhận số AG 964651 ngày 10/6/2006. Tuy nhiên, khi được thông báo nộp thuế quyền sử dụng đất thì gia đình ông Đ không thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước (chưa nộp tiền sử dụng đất), không có đơn yêu cầu ghi nợ tiền sử dụng đất theo quy định tại Khoản 4 Điều 5 Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27/01/2006 của Chính phủ. Tại Điều 5 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2009 của Chính phủ quy định trường hợp nợ tiền sử dụng đất, là người sử dụng đất có đơn yêu cầu nợ tiền sử dụng đất và được cơ quan thuế chấp nhận, đồng thời trên Giấy chứng nhận có ghi nợ tiền sử dụng đất.

Căn cứ Khoản 1 Điều 136 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ và căn cứ Khoản 3 Điều 3 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định giấy chứng nhận được cấp cho người đề nghị cấp giấy sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính liên quan đến cấp giấy chứng nhận.

Tại Điểm 3 Khoản 3 Điều 14 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận cho hộ gia đình quy định việc trao giấy chứng nhận cho người được cấp giấy thì mới hoàn tất trình tự thủ tục cấp giấy.

Như vậy, tại thời điểm thu hồi đất thì giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chưa phát hành (chưa trao cho hộ ông Nguyễn Văn Đ), do đó trường hợp của hộ ông Nguyễn Văn Đ được xác định là chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên hạn mức đất ở được tính là 200m² theo quy định tại Điều 1 Quyết định số 64/2001/QĐ-UB ngày 30/7/2001 và theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 255/2005/QĐ-UBND ngày 23/12/2005 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân quận T1 bồi thường 200m² (theo hạn mức) theo đơn giá đất ở và 198,5m² theo đơn giá đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư là phù hợp với Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 17/2008/QĐ-UBND ngày 14/3/2008 của Ủy ban nhân dân

Thành phố Hồ Chí Minh. Việc áp giá bồi thường, hỗ trợ đối với trường hợp hộ ông Nguyễn Văn Đ là đúng với Phương án số 58/PABT-HĐBT ngày 22/12/2008 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án thu hồi đất theo lộ giới Xa lộ Hà Nội trên địa bàn quận T1 đã được Ủy ban nhân dân quận T1 phê duyệt tại Quyết định số 2897/QĐ-UBND ngày 25/12/2008.

Ủy ban nhân dân quận T1 nhận thấy không có cơ sở để bồi thường phần diện tích 198,5m² đất theo đơn giá đất ở cho những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn Đ. Ý kiến của Ủy ban nhân dân quận T1 là giữ nguyên các nội dung về bồi thường, hỗ trợ đối với ông Nguyễn Văn Đ tại Quyết định số 5329/QĐ-UBND ngày 27/9/2011 của Ủy ban nhân dân quận T1. Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử bác đơn khởi kiện những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn Đ.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 1539/2019/HC-ST ngày 04 tháng 11 năm 2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Phú Q, bà Nguyễn Thị Ngọc V, ông Nguyễn Quốc V1 là những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn Đ về việc yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số 5329/QĐ-UB ngày 27/9/2011 của Ủy ban nhân dân quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh về việc chi trả bổ sung tiền bồi thường, hỗ trợ và thu hồi mặt bằng trong dự án thu hồi đất theo lộ giới Xa lộ Hà Nội trên địa bàn phường L1, quận T1.

2. Hủy toàn bộ Quyết định số 5329/QĐ-UB ngày 27/9/2011 của Ủy ban nhân dân quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh về việc chi trả bổ sung tiền bồi thường, hỗ trợ và thu hồi mặt bằng trong dự án thu hồi đất theo lộ giới Xa lộ Hà Nội trên địa bàn phường L1, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh. Ủy ban nhân dân quận T1 có trách nhiệm tính lại số tiền chi trả bổ sung tiền bồi thường, hỗ trợ và thu hồi mặt bằng trong dự án thu hồi đất theo lộ giới Xa lộ Hà Nội trên địa bàn phường L1, quận T1 cho hộ gia đình ông Nguyễn Văn Đ đối với phần diện tích 198,5m² thuộc thửa số 31, tờ bản đồ số 48 tọa lạc tại địa chỉ số 511 Xa lộ Hà Nội, Khu phố 5, phường L1, quận T1 theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29/11/2019 Ủy ban nhân dân quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm, với lý do: Không đồng ý với nội dung của bản án hành chính sơ thẩm, đề nghị sửa án, bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ủy ban nhân dân quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh xác định Ủy ban nhân dân quận

T1, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung nêu trên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Diện tích đất của hộ gia đình ông Nguyễn Văn Đ đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với 405,7m² đất ở đô thị và được Ủy ban nhân dân quận T1 ký giấy chứng nhận số AG 964651 ngày 10/6/2006. Tuy nhiên, khi được thông báo nộp thuế quyền sử dụng đất thì gia đình ông Đ không thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước (chưa nộp tiền sử dụng đất), không có đơn yêu cầu ghi nợ tiền sử dụng đất. Như vậy, tại thời điểm thu hồi đất thì giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chưa phát hành (chưa trao cho hộ ông Nguyễn Văn Đ), do đó trường hợp của hộ ông Nguyễn Văn Đ được xác định là chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên hạn mức đất ở được tính là 200m² theo quy định tại Điều 1 Quyết định số 64/2001/QĐ-UB ngày 30/7/2001 và theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 255/2005/QĐ-UBND ngày 23/12/2005 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân quận T1 bồi thường 200m² (theo hạn mức) theo đơn giá đất ở và 198,5m² theo đơn giá đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư là phù hợp.

Đề nghị Hội đồng xét xử sửa án, bác yêu cầu của người khởi kiện.

Đại diện của người khởi kiện trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử y án sơ thẩm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến quan điểm của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

- *Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án của thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử công khai, đúng trình tự thủ tục tố tụng, các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

- *Về kháng cáo của Ủy ban nhân dân quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh:* Sau khi trình bày nội dung vụ án, đánh giá các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm nêu quan điểm:

Tại phiên tòa phúc thẩm, Ủy ban nhân dân quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh kháng cáo không cung cấp chứng cứ gì mới. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện và hủy Quyết định số 5329/QĐ-UB ngày 27/9/2011 của Ủy ban nhân dân quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh về việc chi trả bổ sung tiền bồi thường, hỗ trợ và thu hồi mặt bằng trong dự án thu hồi đất theo lộ giới Xa lộ Hà Nội trên địa bàn phường L1, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh. Ủy ban nhân dân quận T1 có trách nhiệm tính lại số tiền chi trả bổ sung

tiền bồi thường, hỗ trợ và thu hồi mặt bằng trong dự án thu hồi đất theo lộ giới Xa lộ Hà Nội trên địa bàn phường L1, quận T1 cho hộ gia đình ông Nguyễn Văn Đ đối với phần diện tích 198,5m² thuộc thửa số 31, tờ bản đồ số 48 tọa lạc tại địa chỉ số 511 Xa lộ Hà Nội, Khu phố 5, phường L1, quận T1 theo đúng quy định của pháp luật là có căn cứ.

Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của Ủy ban nhân dân quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật, thời hiệu khởi kiện:

Vụ kiện hành chính được thụ lý sơ thẩm lần đầu vào ngày 04/5/2012. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn Đ là người khởi kiện đã chết ngày 12/12/2012. Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn Đ yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 5329/QĐ-UBND ngày 27/9/2011 của Ủy ban nhân dân quận T1 về việc chi trả bổ sung tiền bồi thường – hỗ trợ và thu hồi mặt bằng trong dự án thu hồi đất theo lộ giới Xa lộ Hà Nội. Theo quy định tại Điều 116; Điều 30 và Điều 32 Luật tố tụng hành chính, thời hiệu khởi kiện vẫn còn và Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của Ủy ban nhân dân quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh:

[2.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành Quyết định: Thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2.2] Về nội dung:

[2.2.1] Ngày 10/10/2006, Ủy ban nhân dân quận T1 cấp giấy chứng nhận số AG 964651, sổ vào sổ H05749 ngày 10/10/2006 cho ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H đối với diện tích đất 405,7m², mục đích sử dụng đất là loại đất ở tại đô thị thuộc thửa số 31, tờ bản đồ số 48 tọa lạc tại địa chỉ 511 Xa lộ Hà Nội, Khu phố 5, phường L1, quận T1.

[2.2.2] Ủy ban nhân dân quận T1 cho rằng tuy ông Đ đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng không thực hiện nghĩa vụ tài chính. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân quận T1 không xác định được thời điểm ông Đ được giao nhận phiếu

chuyển để thực hiện nghĩa vụ tài chính, số tiền đóng thuế là bao nhiêu, có được hướng dẫn nghỉ nợ tiền sử dụng đất không.

[2.2.3] Hộ gia đình ông Đ thuộc trường hợp đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, phần diện tích đất bị thu hồi thuộc quyền sử dụng của hộ gia đình ông Đ và trên thực tế Ủy ban nhân dân quận T1 cũng đã cấp Giấy chứng nhận số AG 964651 ngày 10/10/2006 nêu trên cho gia đình ông Đ.

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 42 Luật đất đai năm 2003 thì: “Trường hợp người sử dụng đất được Nhà nước bồi thường khi thu hồi đất mà chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định của pháp luật thì phải trừ đi giá trị nghĩa vụ tài chính chưa thực hiện trong giá trị được bồi thường, hỗ trợ”.

Ngoài ra, tại Điểm 3 Mục III của Phương án bồi thường kèm theo Quyết định 2597/QĐ-UBND ngày 25/12/2008 của Ủy ban nhân dân Quận T1 thì “Trường hợp người sử dụng đất được bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định của pháp luật, thì phải trừ đi khoản tiền được bồi thường, hỗ trợ trợ để hoàn trả ngân sách số tiền phải trừ và nộp này do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án phối hợp với cơ quan thuế và các cơ quan có liên quan xác định khấu trừ và nộp ngân sách theo quy định”.

Mặt khác, tại Khoản 3 điều 14 Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ Quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cũng quy định: “Trường hợp người sử dụng đất được bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất mà chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với nhà nước theo quy định của pháp luật thì phải trừ đi khoản tiền phải thực hiện nghĩa vụ tài chính vào số tiền được bồi thường, hỗ trợ để hoàn trả ngân sách Nhà nước”.

Do vậy, Ủy ban nhân dân quận T1 cần phải trừ đi số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước của hộ gia đình ông Đ vào số tiền gia đình ông Đ được bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất, đồng thời gia đình ông Đ phải chịu nộp phạt 0,02% tính trên số tiền sử dụng đất chậm nộp theo quy định tại Điều 18 Nghị định 198/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất.

Việc Ủy ban nhân dân quận T1 ban hành Quyết định số 5329/QĐ-UB ngày 27/9/2011 về việc chi trả bổ sung tiền bồi thường, hỗ trợ phần diện tích 198,5m² theo đơn giá đất nông nghiệp xen cài trong khu dân cư cho gia đình ông Đ mà không chi trả theo đơn giá đất ở đô thị là không có cơ sở, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ.

[3] Từ những nhận định nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng pháp luật. Ủy ban nhân dân quận T1 kháng cáo không đưa ra tình tiết khác làm thay đổi nội dung vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân quận T1.

Do vụ án được thụ lý từ năm 2012 nên án phí hành chính được tính theo Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009. Án phí hành chính Ủy ban nhân dân quận T1 phải chịu là 200.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm tính 300.000 đồng là không chính xác nên điều chỉnh lại cho đúng.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Ủy ban nhân dân quận T1 phải chịu án phí do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30, 32, 116, Khoản 1 Điều 241, Điều 348 và Điều 349 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Khoản 5 Điều 42 Luật đất đai năm 2003;

Căn cứ Khoản 3 điều 14 Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ Quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Điều 18 Nghị định 198/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án;

Bác kháng cáo của Ủy ban nhân dân quận T1. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 1539/2019/HC-ST ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, có điều chỉnh án phí cho chính xác.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Phú Q, bà Nguyễn Thị Ngọc V, ông Nguyễn Quốc V1 là những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn Đ về việc yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số 5329/QĐ-UB ngày 27/9/2011 của Ủy ban nhân dân quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh về việc chi trả bổ sung tiền bồi thường, hỗ trợ và thu hồi mặt bằng trong dự án thu hồi đất theo lộ giới Xa lộ Hà Nội trên địa bàn phường L1, quận T1.

2. Hủy toàn bộ Quyết định số 5329/QĐ-UB ngày 27/9/2011 của Ủy ban nhân dân quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh về việc chi trả bổ sung tiền bồi thường, hỗ trợ và thu hồi mặt bằng trong dự án thu hồi đất theo lộ giới Xa lộ Hà Nội trên địa bàn phường L1, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh. Ủy ban nhân dân quận T1 có trách nhiệm tính lại số tiền chi trả bổ sung tiền bồi thường, hỗ trợ và thu hồi mặt bằng trong dự án thu hồi đất theo lộ giới Xa lộ Hà Nội trên

địa bàn phường L1, quận T1 cho hộ gia đình ông Nguyễn Văn Đ đối với phần diện tích 198,5m² thuộc thửa số 31, tờ bản đồ số 48 tọa lạc tại địa chỉ số 511 Xa lộ Hà Nội, Khu phố 5, phường L1, quận T1 theo đúng quy định của pháp luật.

3. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ủy ban nhân dân quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh phải chịu án phí 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh khi án có hiệu lực pháp luật.

Hoàn trả cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Đ: Bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Phú Q, bà Nguyễn Thị Ngọc V, ông Nguyễn Quốc V1 số tiền tạm ứng án phí là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tiền số AD/2011/07750 ngày 04/5/2012 của Chi Cục thi hành án dân sự quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ủy ban nhân dân quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh phải chịu án phí 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng Ủy ban nhân dân quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh đã nộp theo Biên lai số 0045312 ngày 26/12/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Dương sự;
- Lưu – (Ấn - Trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Đinh Ngọc Thu Hương